

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH HÀ PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSST
Ngày 25-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH HÀ PHÚ THỌ

- *Tà phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Th

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Hoàng Thị Gấm

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Vinh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS, ngày 06/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXX-ST ngày 06/4/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng N** -sinh năm 1970 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C -sinh năm 1942 và bà Đặng Thị Đ - sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị B - sinh năm 1979 và 02 con (Lớn N sinh năm 2012, nhỏ N sinh năm 2019).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Đức Th** -sinh năm 1984 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính:

Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị M- sinh năm 1986 và 02 con (Lớn N sinh năm 2004, nhỏ N sinh năm 2008).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

3. **Hà Văn T** -sinh năm 1988 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm Trại, xã X, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K- sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M- sinh năm 1963; có vợ là Hoàng Thị T- sinh năm 1991 và 02 con (Lớn N sinh năm 2013, nhỏ N sinh năm 2015).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo T: Bà Bùi Thu Hà- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. **Nguyễn Trường G** -sinh năm 1981 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Tùng (Đã chết) và bà Hà Thị Ngoan- sinh năm 1958; có vợ là Trần Thị Khuyên- sinh năm 1984 và 02 con (Lớn N sinh năm 2006, nhỏ N sinh năm 2008).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo G: Ông Đoàn Hữu V- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi quan điểm bào chữa đến phiên tòa.

5. **Nguyễn Đức M** -sinh năm 1987 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ, đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 60-QĐ/UBKTHU ngày 16/3/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C; trình độ văn

hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1961; chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T1 -sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C- sinh năm 1947 và bà Hà Thị K- sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị M- sinh năm 1988 và 04 con (Lớn N sinh năm 2008, nhỏ N sinh năm 2019).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Văn N -sinh năm 1978 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm G, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P- sinh năm 1952 và bà Hà Thị T- sinh năm 1954; có vợ là Cao Thị Phương H- sinh năm 1983 và 03 con (Lớn N sinh năm 2003, nhỏ N sinh năm 2018).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

8. Nguyễn Văn N -sinh năm 1981 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Xóm Giữa, xã Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1981 và 03 con (Lớn N sinh năm 2002, nhỏ N sinh năm 2012).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 04/01/2022, tại phòng

khách nhà anh Nguyễn Thế D- sinh năm 1983 ở khu Xóm G xã X, huyện Cẩm Khê, Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an xã X, huyện C phát hiện, bắt quả tang: **Nguyễn Trọng N** - sinh năm 1970; **Nguyễn Đức Th** - sinh năm 1984; **Nguyễn Trường G** – sinh năm 1981; **Nguyễn Đức M**- sinh năm 1987; **Nguyễn Văn T1** - sinh năm 1983; **Nguyễn Văn N**- sinh năm 1978; **Nguyễn Văn N**- sinh năm 1981 đều trú tại: khu Xóm Giữa, xã Xương Thịnh, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và **Hà Văn T**- sinh năm 1988 trú tại: khu Xóm T, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu tại nền nhà phòng khách: 36 quân bài tú lơ khơ và số tiền **5.530.000đ** (*năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

+ Thu tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Đức Th số tiền **900.000đ** (*chín trăm nghìn đồng*)

+ Thu tại túi quần bên trái của Nguyễn Đức M số tiền **400.000đ** (*bốn trăm nghìn đồng*)

+ Thu tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn N- sinh năm 1978 số tiền **500.000đ** (*năm trăm nghìn đồng*).

Tại chỗ các đối tượng đều khai nhận các vật chứng trên đều sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, **Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N** – sinh năm 1978; **Nguyễn Văn N** – sinh năm 1981 đều ở xã X, huyện C đến nhà anh Nguyễn Thế D (là em trai của Nguyễn Văn N – sinh năm 1978) ở cùng xã chơi. Tại đây N, Th, T, G, M, T1, N (sinh năm 1978) và N (sinh năm 1981), cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền tại phòng khách nhà anh D. Tất cả đều đồng ý. M là người lấy 36 quân bài tú lơ khơ (từ A (Át) đến 9) có sẵn ở phòng khách nhà anh Du ra để đánh bạc và thống N đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền trống của là 10.000đ/ ván, ai được 09 điểm hoặc 10 điểm thì Th 20.000đ/ván. M là người cầm chương, chia bài ván đầu tiên. Khi ngồi đánh bạc các đối tượng ngồi theo hình vòng tròn thứ tự từ trái qua phải lần lượt là G, T, Th, N (sinh năm 1981), N, N (sinh năm 1978), T1, M.

Hình thức đánh ba cây là: *Người cầm chương sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A (át) đến quân 9 tương ứng với số điểm từ 1 đến 9) chia cho mỗi*

người chơi 03 quân bài, còn bài lộc để ở giữa. Người chơi lên bài cộng điểm của mình 10 điểm là cao N, 1 điểm là thấp N (nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì sẽ chỉ tính hàng đơn vị), sau đó sẽ so điểm với điểm bài của người cầm chương. Trống cửa 10.000đ/ván. Nếu ai được 9 điểm hoặc 10 điểm cao hơn người cầm chương thì Th và người cầm chương phải trả cho người đó số tiền 20.000đ/ván. Nếu người cầm chương được 9 điểm hoặc 10 điểm thì mỗi người chơi phải mất cho người cầm chương 20.000đ/ván. Nếu không có ai được 9 điểm hoặc 10 điểm thì so điểm với người cầm chương. Nếu ai thấp điểm hơn người cầm chương thì thua bạc, phải trả cho người cầm chương 10.000đ. Nếu ai cao điểm hơn người cầm chương thì Th bạc, người cầm chương phải trả cho người đó 10.000đ. Nếu bằng điểm nhau thì so chất Rô là to N sau đó đến chất Cơ, Tép, Bích, quân bài có chất cao hơn thì Th bạc. Nếu ai được 10 điểm thì cầm chương ván tiếp theo.

Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Đức Th có số tiền 1.200.000đ, Th lấy ra số tiền 300.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 900.000đ Th đúc ở túi quần sau bên phải đang mặc và sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Đức M có số tiền 1.000.000đ, M lấy lấy ra số tiền 600.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại là 400.000đ M đúc ở túi quần bên trái đang mặc và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Văn N – sinh năm 1978 có số tiền 1.150.000đ, N lấy ra số tiền 650.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 500.000đ N đúc ở túi quần sau bên phải đang mặc và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hà Văn T có số tiền 850.000đ, Nguyễn Trường G có số tiền 700.000đ, Nguyễn Văn T1 có số tiền 800.000đ, Nguyễn Trọng N có số tiền 870.000đ, Nguyễn Văn N – sinh năm 1981 có số tiền 760.000đ, các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và mục đích đánh bạc là **7.330.000đ** (Bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Trước khi đánh bạc và trong quá trình đánh bạc, gia đình anh Du không có ai ở nhà, các đối tượng không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai và cũng không ai yêu cầu nộp tiền hồ.

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 12 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phối hợp Công an xã X phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 23/2022/CT-VKSCK, ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố: **Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N**- sinh năm 1978; **Nguyễn Văn N**- sinh năm 1981 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Hình phạt chính: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N-** sinh năm 1978; **Nguyễn Văn N-** sinh năm 1981 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N- sinh năm 1978, Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng N từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Văn N- sinh năm 1981, Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), mỗi bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày các bị cáo được giao cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Trường G, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), mỗi bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày các bị cáo được giao cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Th còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày các bị cáo được giao cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn N- sinh năm 1981 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

1.2. Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N - sinh năm 1981, mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ.
- Tịch thu 7.330.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N**- sinh năm 1978; **Nguyễn Văn N**- sinh năm 1981, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của ông Đoàn Hữu Văn: Đề nghị HĐXX căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo Nguyễn Trường G được hưởng mức hình phạt thấp N theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê.

Bị cáo Nguyễn Trường G không có ý kiến bổ sung và không có ý kiến tranh luận nào khác.

Quan điểm bào chữa của bà Bùi Thu Hà: Đề nghị HĐXX căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo Hà Văn T được hưởng mức hình phạt thấp N theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê.

Bị cáo Hà Văn T không có ý kiến bổ sung và không có ý kiến tranh luận nào khác.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978; Nguyễn Văn N- sinh năm 1981 không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978; Nguyễn Văn N- sinh năm 1981 đều có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 12 giờ 50 phút ngày 04/01/2022, tại phòng khách nhà anh Nguyễn Thế D- sinh năm 1983 ở khu Xóm G, xã X, huyện C, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978; Nguyễn Văn N- sinh năm 1981 đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh Ba cây sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.330.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978; Nguyễn Văn N- sinh năm 1981 đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978; hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1981, với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo T công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng cần buộc các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Nguyễn Trường G, Hà Văn T là hộ nghèo; các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978, Nguyễn Đức M đều đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1981 cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và điều kiện kinh tế của các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.330.00đồng đã thu giữ, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

36 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Hình phạt chính:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức M, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978.

Căn cứ: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức Th, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1981.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Hà Văn T, Nguyễn Trường G.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N-** sinh năm 1978; **Nguyễn Văn N-** sinh năm 1981 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Trọng N 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Nguyễn Đức M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Nguyễn Văn N- sinh năm 1978: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Nguyễn Trường G 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo G còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn T1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo T1 còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn N (sinh năm 1981) 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo N còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Hà Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo T còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Đức Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 07/01/2022, quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Th còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1981, Hà Văn T, Nguyễn Đức Th cho UBND xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo phải thực hiện những N vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1981, Hà Văn T, Nguyễn Đức Th.

Các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1981, Hà Văn T, Nguyễn Đức Th phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

1.2.*Hình phạt bổ sung*: Phạt bổ sung Nguyễn Đức Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Nguyễn Văn T1 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Nguyễn Văn N (sinh năm 1981) 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1- Tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 05/4/2022).

2.2- Tịch thu 7.330.000đ (Bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 05/4/2022).

3. *Về án phí*:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Th, Hà Văn T, Nguyễn Trường G, Nguyễn Đức M, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn N- sinh năm 1978; Nguyễn Văn N- sinh năm 1981, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Th